

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 tại Báo cáo số 290/BC-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 với những nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, xuất nhập khẩu; phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, an sinh xã hội; cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024

a) Lĩnh vực kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP tăng 7,5%, trong đó, khu vực I tăng 3%, khu vực II tăng 11,62%, khu vực III tăng 7,3%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,5%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 88,84 triệu đồng, tương đương 3.554 USD, tăng 10,59% so với cùng kỳ.

(3) Cơ cấu kinh tế khu vực I: 20,61%, khu vực II: 38%, khu vực III: 33,76%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 7,63%. Tỷ trọng của khu vực I giảm 1,34% so với cùng kỳ.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn theo giá hiện hành 24.970 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ.

(5) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 7.500 tỷ đồng, tăng 14,87% so với cùng kỳ, trong đó: Thu nội địa 6.800 tỷ đồng, tăng 16,02% so với cùng kỳ.

(6) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 1.268 triệu USD, tăng 5,98% so với cùng kỳ. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 850 triệu USD, tăng 2,1% so với cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu 418 triệu USD, tăng 14,86% so với cùng kỳ.

(7) Số doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế 4.763 doanh nghiệp, tăng 10% so với cùng kỳ.

b) Lĩnh vực văn hóa - xã hội

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,67‰.

(9) Tỷ lệ đô thị hóa 31,23%, tăng 2,23% so với cùng kỳ.

(10) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%/năm trở lên.

(11) Số lao động được tạo việc làm mới là 15.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 69%, tăng 1,2% so với cùng kỳ.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 84,13% tổng số trường, tăng 1% (03 trường) so với cùng kỳ; số sinh viên trên 10.000 người dân là 220 sinh viên.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10,42%; số bác sĩ trên 10.000 người dân là 9,8 bác sĩ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 36 giường; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 94,81%.

(14) Công nhận 02 xã nông thôn mới, nâng tổng số xã nông thôn mới 42/51 xã, đạt 82,35% tổng số xã, các xã còn lại đạt trên 13 tiêu chí.

c) Tài nguyên, môi trường

(15) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch 99%, tăng 1% so với cùng kỳ. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch 91%, tăng 0,25% so với cùng kỳ.

(16) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý 94%, tăng 2,17% so với cùng kỳ.

d) Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

(17) Xây dựng lực lượng quân sự, công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt đúng theo quy định của Quân khu. Hoàn thành tốt công tác huấn luyện, diễn tập, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ.

(18) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác cải cách tư pháp được quan tâm, số vụ tội phạm và tai nạn giao thông được kiềm chế.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

a) Về kinh tế

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát, xây dựng quy định trình tự, thủ tục, nhất là cơ chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế,... công khai hóa các quy trình và rút ngắn thời gian làm thủ tục cho thuê đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kết nối với các tổ chức tín dụng, hỗ trợ xúc tiến thương mại tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ, thực hiện hiệu quả mô hình dịch vụ hành chính công.

- Tập trung thu hút nhà đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng 02 Khu công nghiệp mới thành lập (Khu công nghiệp Sông Hậu 2 và Khu công nghiệp Đông Phú 2), kêu gọi lấp đầy diện tích còn lại Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh và Khu công nghiệp Sông Hậu, kêu gọi nhà đầu tư thứ cấp vào các Khu công nghiệp đã giải phóng mặt bằng và hoàn thiện hạ tầng.

- Thực hiện tốt trong việc khai thác sử dụng quỹ đất hiện có, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách Trung ương hỗ trợ cho ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực đầu tư mới để từng bước nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội; tiếp tục quan tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, bổ sung nguồn vốn hợp lý cho phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng cho hoạt động du lịch.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển biến nhận thức và tạo hình ảnh mới về phong cách phục vụ doanh nghiệp, thông qua các hoạt động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhanh chóng kịp thời, bảo vệ lợi ích chính đáng cho nhà đầu tư bằng những cam kết cụ thể của chính quyền địa phương, để nhà đầu tư yên tâm đầu tư, sản xuất kinh doanh tại tỉnh Hậu Giang.

- Về các cơ chế, chính sách và các nguồn lực tài chính: Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước. Huy động nguồn lực từ các tài sản công thuộc quyền quản lý của tỉnh, bao gồm các quỹ đất công, cổ phần của doanh nghiệp nhà nước. Nghiên cứu và áp dụng phương án thu hồi đất ở hai bên một số tuyến đường để đấu giá, tạo nguồn vốn cho phát triển hạ tầng giao thông, công nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nền nông nghiệp có giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững trên cơ sở tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn kết với thị trường theo Đề án “Phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025 định hướng 2030”. Đẩy mạnh áp dụng

khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông minh vào các khâu sản xuất, nhằm tăng chất lượng, sức cạnh tranh và thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

- củng cố, nâng chất các tiêu chí của các đô thị, trong đó, củng cố, nâng chất các tiêu chí đô thị loại II của thành phố Vị Thanh và đô thị loại III của thành phố Ngã Bảy, thị xã Long Mỹ. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Cái Tắc đến năm 2040; lập Đề án đề nghị công nhận đô thị Cái Tắc là đô thị loại IV.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường kêu gọi xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng thương mại. Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2020 - 2024.

- Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội, đẩy mạnh hơn nữa hình thức đối tác công tư. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập, chấn chỉnh khâu chuẩn bị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm các mục tiêu đề ra. Kiểm soát chặt chẽ các kế hoạch điều chỉnh dự án đầu tư công. Thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2024, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2024, giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công. Đầu tư công theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các dự án tạo nguồn lực phát triển, các dự án kết nối vùng và liên vùng, tạo sự liên kết, hiệu ứng lan tỏa.

b) Về văn hóa - xã hội, an sinh xã hội

- Triển khai thực hiện Nghị quyết về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hậu Giang đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh. Tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình. Tiếp tục tổ chức Giải Marathon quốc tế tỉnh Hậu Giang năm 2024, ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân. Triển khai thực hiện Đề án Phát triển Đội bóng chuyên nữ tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực năm 2024. Nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, nếu xảy ra dịch bệnh, hạn chế tối đa số ca mắc mới. Chủ động giám sát các bệnh dịch xâm nhập từ bên ngoài, tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm, dập dịch kịp thời, không để dịch bệnh lớn xảy ra nhất là bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng mua thẻ bảo hiểm y tế, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên 94,81%. Nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất để phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; củng cố, phát triển hệ thống trường lớp, cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thích ứng với nhu cầu lao động của thị trường và xã hội, góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội.

- Nhân rộng các mô hình, dự án khoa học - công nghệ có giá trị thực tiễn vào lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và xã hội nhân văn. Tăng cường công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, triển khai, trong đó, chú trọng nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa kết quả. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Ưu tiên xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sự tham gia của doanh nghiệp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo ở địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng, nhất là trong phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng các đề án chuyển đổi số trong các hoạt động khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục củng cố, nâng chất và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn văn minh đô thị. Chú trọng và nâng cao chất lượng các chương trình nghệ thuật, tác phẩm, sản phẩm văn hóa nghệ thuật.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án đào tạo nghề cho người lao động; tiếp tục thực hiện đào tạo theo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc người có công với cách mạng và phong trào “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”, ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” nhằm góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo trợ xã hội. Triển khai đồng bộ các dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ giảm nghèo, trong đó ưu tiên hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng được thoát nghèo theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV đã đề ra; khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo, hạn chế tình trạng tái nghèo do phát sinh khó khăn đột xuất.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tăng nhanh diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Đẩy mạnh xã hội hoá và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường, triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án nước sạch, trạm xử lý nước thải, nhất là tại các khu công nghiệp, khu dân cư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải ở các trung tâm đô thị. Triển khai có hiệu quả Đề án Hậu Giang xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm. Triển khai thực hiện các dự án phòng chống thiên tai trên địa bàn. Chủ động nâng cao khả năng phòng tránh, hạn chế tác động xấu của thiên tai, biến đổi khí hậu, sạt lở,....

c) Về xây dựng hệ thống chính quyền

- Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; tổ chức tốt công tác đối thoại; góp phần giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện chấn chỉnh, xử lý kịp thời các thiếu sót, vi phạm trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc thực hiện chính sách, pháp luật của các tổ chức, cá nhân.

- Chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ theo phương châm: “Hình thức tập trung, nội dung thiết thực, hành động quyết liệt, hiệu quả thực chất”; khắc phục triệt để tình trạng né tránh, sợ trách nhiệm.

- Tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS).

d) Về quốc phòng, an ninh

- Tăng cường công tác xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, chủ động xử lý các tình huống, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Gắn kết phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh.

- Chủ động tấn công mạnh các loại tội phạm, quyết tâm kiềm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh vận động quần chúng Nhân dân thực hiện tốt nội dung Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 18 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2023. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản trị II;
- Cục Hành chính - Quản trị II;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Lưu VT. *lsh*



CHỦ TỊCH

Trần Văn Huyền